TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐOAN HÙNG** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27/3/2023
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Tuấn Chiến
2. Ông Vũ Quý Đông
- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Tuyết Mai – Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Kim Duyên - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2023/TLST-HNGĐ, ngày 22/02/2023, về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXX-ST ngày 08/3/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1999
Nơi cư trú: Khu 13, xã N, huyện Đ, tỉnh P
- *Bị đơn:* Anh Vũ Ngọc L, sinh năm 1997
Nơi cư trú: Khu 06, xã N, huyện Đ, tỉnh P
Chị A có đơn xin xét xử vắng mặt, anh L vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Vân A trình bày:

Chị và anh Vũ Ngọc L đăng ký kết hôn ngày 22/3/2022 tại UBND xã Ngọc Quan, huyện Đoan Hùng trên cơ sở hai bên đều hoàn toàn tự nguyện. Tuy hai người đăng ký kết hôn với nhau nhưng chưa tổ chức lễ cưới và chưa chung sống cùng nhau. Sau khi đăng ký kết hôn chị thấy vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do không hợp nhau. Nay chị xác định vợ chồng không có tình cảm, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

- Về con chung: Chị Vân A và anh L có 01 con chung là Vũ Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 20/02/2022, đang ở với chị. Sau khi ly hôn chị Vân A xin nuôi con và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Vân A xác nhận không có.

Trong quá trình giải quyết, bị đơn là anh Vũ Ngọc L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt. Quá trình làm việc với bố đẻ anh L là ông Vũ Văn M và xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc Quan đều thể hiện: Chị Vân A và anh L có đăng ký kết hôn với nhau nhưng chưa chung sống cùng nhau. Ông M cũng xác nhận việc chị Vân A xin ly hôn anh L có biết và nhất trí. Các văn bản tố tụng của Tòa án gửi, ông M đều nhận và thông báo lại cho anh L, anh L biết nhưng đều vắng mặt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Vân A và anh Vũ Ngọc L.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Vân A tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 20/02/2022. Chị Vân A không yêu cầu anh Luân cấp dưỡng nuôi con nên không phải giải quyết.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Vân A xác định không có nên không phải giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Vân A phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Vân A cư trú tại xã N, huyện Đ, tỉnh P khởi kiện yêu cầu ly hôn và giải quyết nuôi con chung của vợ chồng với bị đơn là anh Vũ Ngọc L cư trú cùng địa chỉ nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Vân A tuy vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, anh L đã được Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng không có mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án theo quy định.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Vũ Ngọc L đăng ký kết hôn ngày 22/3/2022 tại UBND xã Ngọc Quan, trên cơ sở hai bên đều hoàn toàn tự nguyện, đây là một hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án xác định, tuy hai người đã đăng ký kết hôn nhưng từ đó đến nay chưa chung sống cùng nhau. Xét thấy mục đích xây dựng một gia đình hạnh phúc, bền vững không đạt được. Do vậy việc chị Vân A xin ly hôn anh L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Chị Vân A và anh L có 01 con chung là Vũ Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 20/02/2022, cháu Bảo Tr đang ở với chị Vân A và chưa đủ 36 tháng

tuổi. Do vậy sau khi ly hôn sẽ giao cho chị Vân A tiếp tục nuôi dưỡng cháu. Việc chị Vân A không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[2.3]. Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Vân A xác định không có và không đề nghị nên Tòa án không giải quyết. Nếu sau này anh L chứng minh có tài sản chung và có đơn yêu cầu thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[3]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Vân A phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Vân A và anh Vũ Ngọc L.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Vân A tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 22/02/2022, kể từ tháng 3/2023 cho đến khi thành niên. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Vân A. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không phải giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Vân A phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền chị Vân A phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai số: AA/2020/0004331 ngày 22/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Chị Vân A đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Vân A và anh L có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- UBND xã Ngọc Quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Vũ Thường